

Bản án số: 109/2018/HSPT
Ngày: 08/6 /2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Ông Dương Xuân T1;
Ông Lê Thanh Hùng.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ninh Thị Khánh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 65/2018/HSPT ngày 10/4/2018 đối với bị cáo Đặng Quang D, do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia.

- *Bị cáo kháng cáo:* Đặng Quang D, sinh năm 1965, HKTT và chỗ ở: Thôn 5, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hoá: 10/10; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Đặng Quang S và bà Đặng Thị M; có vợ là Đặng Thị Kim N và 02 con, lớn sinh năm 1993 nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; tại ngoại; có mặt tại phiên tòa;

- *Người bị hại:* Ông Đặng Hùng T1, sinh năm 1948 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo: Anh Đặng Lê T2 (con trai của ông Đặng Hùng T1), sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Hòa Lâm, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trương Thế Lượng, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Hòa Lâm, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Lý Quang Lâm, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Hữu Lọc, xã Trúc Lâm, huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Vũ Ngọc Cường, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Hòa Lâm, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

4. Anh Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Hải Thượng, Xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 13/11/2016, Đặng Quang D điều khiển xe ô tô BKS: 37A-241.90 chạy trên đường 1A theo hướng Hà Nội - Vinh. Khi đi đến Km 372 thuộc địa phận thôn Hữu Lộc, xã Trú Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, đây là đoạn đường rải nhựa bằng phẳng, hơi cong và có điểm mở dải phân cách dài 78,6m có vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường. Vị trí này cũng là nơi giao nhau với đường Đông Tây 2 đi Khu kinh tế Nghi Sơn. Khi này trời tối, mặt đường khô ráo. D điều khiển xe ô tô bật đèn pha chạy trên đường dành cho xe cơ giới bên ngoài giáp dải phân cách cứng cố định theo chiều Bắc - Nam. Phát hiện thấy biển cảnh báo nguy hiểm, điểm mở dải phân cách và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, D giảm tốc độ để quan sát nhưng có ánh đèn xe tham gia giao thông đi ngược chiều trên đường 1A theo hướng Nghệ An - Hà Nội làm chói mắt nên D quay mặt sang bên phải để tránh chói mắt và vẫn điều khiển xe.

Cùng thời điểm này ông Đặng Hồng T1 điều khiển xe đạp thể thao JINREN qua đường theo hướng từ phía Đông đường 1A chệch chéo theo hướng Tây - Nam để đi về nhà. Do tầm nhìn bị hạn chế, D lại không chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép để “có thể dừng lại một cách an toàn” nên đã điều khiển xe ô tô đâm vào xe đạp do ông T1 điều khiển. Tai nạn xảy ra, ông Đặng Hồng T1 bị thương nặng, xe ô tô và xe đạp bị hư hỏng.

-Tại Kết luận số 61/PC54 giám định phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông số của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định:

+ Điểm va chạm đầu tiên: Mặt trước ba đòn xóc trước cách đầu mút bên trái 24 cm xe ô tô BKS: 37A-241.90 với toàn bộ phần sau bên phải xe đạp từ góc sau bên phải gác ba ga đến mặt ngoài đĩa bên phải chắn bùn bánh sau xe đạp.

+Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô BKS: 37A-241.90 có hướng chuyển động từ Hà Nội đi Nghệ An, xe đạp chuyển động vuông góc từ trái sang phải so với hướng chuyển động của xe ô tô BKS: 37A-241.90.

+Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước vị trí V2, thuộc làn trong phần bên phải đường hướng Hà Nội đi Nghệ An.

+Không đủ cơ sở để kết luận vận tốc của các phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

-Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 41/2017/TTPY ngày 14/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên trong vụ tai nạn giao thông đối với ông Đặng Hùng T1 là 97%.

- Ngày 09/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra (viết tắt CSĐT) Công an huyện Tĩnh Gia ra Quyết định số 06/QĐ-CSĐT trưng cầu giám định lại tốc độ xe ô tô, chiều hướng chuyển động của xe ô tô với người đi bộ, vị trí va chạm.

Tại Kết luận giám định số 1227/PC54 ngày 20/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+Điểm va chạm đầu tiên: Mặt trước ba đờ xóc trước cách đầu mút bên trái 24 cm xe ô tô BKS: 37A-241.90 với toàn bộ phần sau bên phải xe đạp từ góc sau bên phải gác ba ga đến mặt ngoài đĩa bên phải chắn bùn bánh sau xe đạp.

+Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô BKS: 37A-241.90 có hướng chuyển động từ Hà Nội đi Nghệ An, xe đạp chuyển động từ Đông Bắc sang Tây Nam (Từ trái sang phải so với hướng chuyển động của xe ô tô BKS: 37A-241.90).

+Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước vị trí V1, thuộc làn trong phần bên phải đường hướng Hà Nội đi Nghệ An.

+Từ chối kết luận vận tốc của các phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

- Tại Kết luận số 63/KLĐGTS ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tĩnh Gia xác định: Giá trị tài sản bị thiệt hại đối với xe ô tô BKS: 37A-241.90 trong vụ tai nạn giao thông là: 25.014.000đ (*Hai mươi lăm triệu không trăm mười bốn nghìn đồng*)

Anh Đặng Lê T2 là người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường những khoản sau:

- Bệnh viện Việt Đức: Từ ngày 14/11/2016 đến 21/12/2016:

+ Viện phí: 76.831.092 đ

+ Đặt Catheter đo áp lực hộp sọ 1104-L: 13.500.000 đ

+ Đặt Catheter đo ôxi và nhiệt độ tổ chức não: 16.800.000 đ

+ Tiền thuốc mua ngoài theo chỉ định của bác sỹ: 175.000.000 đ

+ Tiền gửi mảnh sọ Bệnh viện Đại học Y: 27.000.000 đ

Cộng : 284.902.678 đồng.

- Bệnh viện Việt Đức: Từ ngày 28/07/2017 đến 03/08/2017 mổ ghép hộp sọ:

+Viện phí: 10.913.215 đ

+Thuốc mua ngoài theo chỉ định Bác sỹ: 11.000.000 đ

Cộng: 21.913.215 đ

Tổng cộng: 284.902.678 + 21.913.215 = 306.815.893đ.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa: Từ ngày 21/12/2016 đến ngày 08/02/2017:

+ Viện phí: 21.685.012 đ

- + Tiền thuốc theo chỉ định của Bác sỹ: 35.500.000 đ
- Cộng: 57.158.015 đ
- Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng: Từ ngày 08/02/2017 đến 05/04/2017:
- + Viện phí: 15.000.000 đ
- + Tiền thuốc theo chỉ định của bác sỹ: 25.000.000 đ
- Cộng: 40.000.000 đ
- Bệnh viện Lão Khoa: Từ ngày 05/04/2017 đến 13/04/2017: 5.912.398 đ.
- Bệnh viện 108: Từ ngày 13/04/2017 đến ngày 04/05/2017:
- + Viện phí: 25.005.481,97 đồng
- + Thuốc mua ngoài và sữa dinh dưỡng theo chỉ định của Bác sỹ: 41.200.000đ.
- Cộng: 66.205.481,97 đ
- Bệnh viện Y học cổ truyền Quân đội: Từ ngày 04/05/2017 đến 28/07/2017:
- + Viện phí: 25.000.000 đ
- + Thuốc mua ngoài theo chỉ định của Bác sỹ: 40.000.000 đ
- Cộng: 65.000.000 đ
- Bệnh viện Bạch Mai: Chuyển đến ngày 03/08/2017. Tổng tiền viện phí và thuốc tính đến ngày 03/08/2017 = 535.179.390 đ
- Bệnh viện Bạch Mai từ ngày 19/9/2017 đến 25/10/2017:
- + Tiền khám chữa bệnh và tiền dưỡng bệnh = 22.005.871 đ
- + Khám tại trung tâm phục hồi chức năng 1.736.000đ
- + Đơn thuốc 610.000 đ
- Cộng: 24.351.871 đ.
- Bồi thường tổn thất về tinh thần: 300.000.000 đ
- Công anh T2 chăm sóc: 10 tháng x 14.000.000đ/tháng = 140.000.000đ
- Mất thu nhập của ông T1: 198.000.000 đ
- Bồi dưỡng sau khi ra viện = 150.000.000 đ
- Tiền xe vận chuyển bệnh nhân:
- + Từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa đi Bệnh viện Việt Đức ngày 13/11/2016: 3.500.000 đ.
- + Từ Bệnh viện Việt Đức về Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Thanh Hóa ngày 21/12/2016: 3.500.000 đ.
- + Từ Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Thanh Hóa xuống Bệnh viện Điều Dưỡng và phục hồi chức năng Sầm Sơn ngày 08/02/2017: 1.000.000 đ.
- + Từ Bệnh viện Điều Dưỡng và Phục hồi chức năng Sầm Sơn đi Bệnh viện Lão Khoa Hà Nội: 3.500.000đ.

+ Từ Bệnh viện Lão Khoa Hà Nội đi Bệnh viện Trung ương Quân đội 108: 1.000.000 đ.

+ Từ Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 đi Bệnh viện Y học Cổ truyền Quân đội ngày 04/05/2017: 1.000.000 đ.

+ Từ Bệnh viện Y học Cổ truyền Quân đội đi Bệnh viện Việt Đức tái khám ngày 28/07/2017: 1.000.000 đ.

+ Từ Thanh Hóa đi Bạch Mai ngày 19/9/2017+ về = 1.500.000 đ
Cộng: 16.000.000 đ.

- Chi phí cho người chăm sóc đi lại: 15.000.000đ

- Mua xe lăn cho người bệnh: 3.500.000 đ

Tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường: 1.437.983.659 đ (*Một tỷ bốn trăm ba bảy triệu, chín trăm tám ba ngàn, sáu trăm năm chín đồng*)

Bị cáo Đặng Quang D đã hỗ trợ cho gia đình ông Đặng Hùng T1 số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Quang D phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Xử phạt: Đặng Quang D 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; Điều 601 Bộ luật dân sự (viết tắt BLDS):

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Đặng Hùng T1 số tiền 694.224.514 đ, đã bồi thường 50.000.000 đ, còn phải bồi thường tiếp 644.224.514 đ (*Sáu trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm mười bốn đồng*).

Dành quyền cho người bị hại yêu cầu bồi thường các khoản điều trị sau ngày 25/10/2017 bằng vụ án dân sự khác.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 08/3/2018, bị cáo Đặng Quang D kháng cáo với nội dung:

Nguyên nhân của vụ tai nạn là do lỗi của người bị hại và thuộc trường hợp bất khả kháng. Đề nghị Tòa cấp phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội, bác toàn bộ yêu cầu bồi thường dân sự và đề nghị trả lại chiếc xe ô tô BKS 37A - 241.90 cho bị cáo.

- Ngày 26/3/2018, người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đặng Lê T2 có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử tù giam bị cáo và yêu cầu xem xét lại phần bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo và giữ nguyên phần bồi thường dân sự của bị cáo đối với bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Quang D khai nhận: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 13/11/2016, bị cáo điều khiển xe ô tô 04 chỗ của bị cáo, BKS 37A 241.90 đi trên đường 1A theo hướng Hà Nội - Vinh, khi đi đến Km 372 thuộc địa phận thôn Hữu Lộc, xã Trú Lâm, huyện Tĩnh Gia, là nơi giao nhau giữa QL1A với đường đi Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn, có điểm mở dải phân cách và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, có biển cảnh báo nguy hiểm, bị cáo đã giảm tốc độ xuống khoảng 50 - 60 km/h để quan sát và chạy trên phần đường dành cho xe cơ giới theo chiều Bắc - Nam. Lúc này do có đèn pha của một chiếc xe tải đi ngược chiều, bị cáo bị chói mắt nên quay mặt sang bên phải và vẫn tiếp tục điều khiển xe, khi xe tải đi qua, bị cáo quay mặt lại thì thấy có một bóng đen điều khiển xe đạp ngay trước đầu xe. Do tình thế quá bất ngờ bị cáo không kịp xử lý nên xe ô tô của bị cáo đã va chạm với xe đạp gây tai nạn cho ông Đặng Hùng T1, kết quả giám định ông T1 bị tổn hại 97% sức khỏe, xe ô tô của bị cáo và xe đạp của ông T1 đều bị hư hỏng.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Quang D cho rằng nguyên nhân vụ tai nạn là do lỗi của người bị hại và thuộc trường hợp bất khả kháng, thấy rằng: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của các nhân chứng có đủ cơ sở xác định, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn là do bị cáo trong điều kiện trời tối, khi điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường giao nhau, nơi có biển cảnh báo nguy hiểm do có điểm mở dải phân cách và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, nhưng đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép để có thể dừng lại một cách an toàn, do đó khi có tình huống xảy ra bị cáo đã không xử lý kịp dẫn đến xe ô tô của bị cáo đã đâm từ phía sau vào xe đạp do ông Đặng Hùng T1 điều khiển. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ tại nơi có biển cảnh báo nguy hiểm, nơi có đường bộ giao nhau. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999 như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Đối với bị hại là ông Đặng Hùng T1 không có căn cứ xác định khi điều khiển xe đạp đi qua đường, không chú ý quan sát, không xác định được ông T1 có ra tín hiệu xin đường hay không. Do đó không có căn cứ xác định nguyên nhân xảy ra vụ va chạm do lỗi của người bị hại như bị cáo kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xử tù giam bị cáo và kháng cáo của bị cáo tại cấp phúc thẩm cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử nặng, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã có trách nhiệm đưa người bị nạn đi cấp cứu và tự nguyện khắc phục một phần với số tiền 50.000.000đ để người bị hại cấp cứu, điều trị; quá trình điều tra, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định rõ ràng, do đó khi quyết định hình phạt, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 và khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS năm 1999 xử 12 tháng tù và cho hưởng án treo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường thêm cho ông T1 số tiền 50.000.000đ, điều đó thể hiện bị cáo đã nhận thức được trách nhiệm của mình, biết ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục bồi thường. Đây là tình tiết được xem xét tại cấp phúc thẩm theo khoản 2 Điều 46 của BLHS, do đó kháng cáo của bị hại yêu cầu xử tù giam đối với bị cáo, cũng như bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm xử nặng đều không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và người bị hại về phần trách nhiệm bồi thường dân sự thấy rằng: Sau khi xảy ra tai nạn, ông Đặng Hùng T1 được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Tĩnh Gia; Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa và các Bệnh viện tuyến Trung ương từ ngày 13/11/2016 cho đến ngày 25/10/2017 (tổng cộng 11 tháng). Gia đình ông T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 1.437.938.659đ và được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận buộc bị cáo bồi thường số tiền là 694.224.514đ, trong đó chi phí cấp cứu, điều trị, đi lại và tiền mua xe lăn được cấp sơ thẩm chấp nhận là 348.724.518đ. Qua kiểm tra có một số khoản chưa chính xác, cụ thể: Tại Bệnh viện Việt Đức, tổng chi phí người bệnh phải trả là 76.837.092đ, được miễn 18.500.000đ, phải thanh toán thực tế là 58.331.092đ, nhưng án sơ thẩm vẫn buộc 76.837.092đ là không đúng (BL102); tiền mua thuốc ngoài tại Bệnh viện Việt Đức theo chỉ định của Bác Sĩ, cộng các hóa đơn là 70.613.800đ, nhưng án sơ thẩm tính 65.847.000đ là thiếu 4.766.800đ (BL01-79); tại Bệnh viện 108 là 6.477.897đ, nhưng trong đó số tiền 1.477.897đ cộng 02 lần (BL130,131). Như vậy, tổng chi phí cấp cứu, điều trị được tính lại là: 348.724.518đ - 18.500.000đ + (4.766.800đ - 1.477.897đ) = 333.513.421đ. Ngoài ra, án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường sức khỏe 01 lần cho ông T1 số tiền 50.000.000đ là không phù hợp, vì hiện nay ông T1 mất hoàn toàn khả năng lao động, mọi sinh hoạt đều nằm tại chỗ, do đó cần sửa bản án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường hàng tháng khoản chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị hại (theo tiêu mục 1.4, mục 1, phần II, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng) với số tiền là 1.500.000đ/tháng tính từ ngày 25/11/2017 cho đến khi ông T1 hồi phục được sức khỏe, hoặc khi ông T1 chết. Đối với khoản thu nhập bị mất của ông T1 là 192.000.000đ; khoản thu nhập

bị mất của người chăm sóc ông T1 là 82.500.000đ và bồi thường tổn thất tinh thần cho ông T1 là 65.000.000đ đã được bản án sơ thẩm xem xét phù hợp nên chấp nhận. Theo đó, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông T1 là: 673.013.421đ, đã bồi thường 100.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 573.013.421đ. Các khoản còn lại không đủ cơ sở theo quy định của pháp luật dân sự nên án sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ. Đối với các chi phí điều trị phát sinh sau ngày 25/10/2017, gia đình bị hại chưa xuất trình nên giành quyền cho các bên giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu trả lại xe ô tô, thấy rằng: Về nguyên tắc tài sản không phải là vật chứng thì cơ quan tiến hành tố tụng không được thu giữ, tạm giữ; nếu đã thu giữ, tạm giữ thì phải trả lại cho chủ sở hữu. Trong trường hợp cần thiết để đảm bảo cho việc thi hành án thì cơ quan tiến hành thu giữ phải hủy bỏ quyết định thu giữ để ra quyết định kê biên tài sản và giao cho chủ tài sản hoặc người thân thích của họ bảo quản chứ không phải giao cho cơ quan thi hành án. Trong vụ án này chiếc ô tô gây tai nạn là không phải là công cụ, phương tiện phạm tội mà là phương tiện đi lại và kiếm sống của gia đình bị cáo. Do đó bản án sơ thẩm tuyên tiếp tục tạm giữ chiếc xe ô tô BKS 37A-241.90 để đảm bảo thi hành án là chưa đúng quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 130 BLTTHS, do đó cần sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý tang vật, trả lại xe ô tô và các giấy tờ có liên quan đã thu giữ cho bị cáo Đặng Quang D.

[5] Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm không sửa về hình phạt nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; về án phí dân sự sơ thẩm được sửa tương ứng với số tiền bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Quang D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 24/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia về tội danh, hình phạt; sửa một phần bản án sơ thẩm về phần bồi thường dân sự và xử lý tang vật.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Quang D phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quang D 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; Điều 590; khoản 1 Điều 593; Điều 601; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đặng Quang D phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Đặng Hùng T1 tính đến ngày 25/10/2017 gồm:

- Chi phí cấp cứu, điều trị, phục hồi sức khỏe: 333.513.421đ;
- Tiền thu nhập bị mất của người bị hại: 192.000.000đ;
- Chi phí hợp lý và thu nhập bị mất của người chăm sóc: 82.500.000đ;
- Bồi thường tổn thất về tinh thần: 65.000.000đ.

Tổng cộng: 673.013.421đ (*Sáu trăm bảy ba triệu, không trăm mười ba ngàn, bốn trăm hai một đồng*). Bị cáo đã bồi thường 100.000.000đ, còn phải bồi thường thường tiếp 573.013.421đ (*Năm trăm bảy ba triệu, không trăm mười ba ngàn, bốn trăm hai một đồng*).

- Buộc bị cáo phải bồi thường hàng tháng khoản tiền chăm sóc cho ông Đặng Hùng T1 mỗi tháng 1.500.000đ kể từ ngày 25/11/2017 cho đến khi ông T1 hồi phục sức khỏe, hoặc khi ông T1 chết.

- Giành quyền cho gia đình ông Đặng Hùng T1 được yêu cầu bị cáo Đặng Quang D bồi thường các khoản chi phí điều trị cho ông T1 phát sinh sau ngày 25/10/2017 bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ sẽ phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999: Trả lại cho bị cáo Đặng Quang D chiếc xe ô tô loại KIA Morning, BKS 37A-241.90 màu sơn đỏ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 01764001 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 05/6/2015; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4266181 do Cục đăng kiểm tỉnh Nghệ An cấp ngày 05/6/2015; 01 giấy bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 001769055 do Công ty bảo Việt Nghệ An cấp ngày 14/7/2016.

Xe ô tô và giấy tờ hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia theo Biên bản giao nhận vật chứng số 88 ngày 28/7/2017 giữa Công an huyện Tĩnh Gia và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/QH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án; tiểu mục 1.3, mục 1, phần II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/QH14:

Buộc bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm và 28.650.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- TAND huyện Tĩnh Gia;
- CA huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;VP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh